

**BAN GIÁO DỤC CÔNG GIÁO
GIÁO PHẬN BAN MÊ THUẬT**



**TÍNH HUẤN HÈ 2014
CỦA CÁC THẦY CÔ GIÁO**



15/7/2014

LỜI NGỎ

Kính thưa quý thầy cô giáo – giáo phận Ban Mê Thuột,

Quý thầy cô đều biết rằng trong kỳ Đại hội của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam (HĐGMVN) cuối năm 2013 đã chọn năm 2014 là Năm **“Tân Phúc-âm-hóa đời sống gia đình”**. Trong Thư Chung gửi cộng đoàn Dân Chúa, HĐGMVN đã đề xuất 4 nội dung hay 4 mục tiêu cho Năm **“Tân Phúc-âm-hóa đời sống gia đình”**:



- (a) Gia đình là cộng đoàn cầu nguyện,
- (b) Gia đình là cộng đoàn yêu thương,
- (c) Gia đình là cộng đoàn phục vụ sự sống và
- (d) Gia đình là cộng đoàn tham gia vào sứ vụ Phúc âm hóa.

Không phải đến bây giờ HĐGMVN mới quan tâm đến vấn đề gia đình mà cách nay hơn 10 năm, HĐGMVN đã lập Năm Gia Đình vào năm 2002. Và cuối năm ngoái HĐGMVN đã đưa ra kế hoạch Tân Phúc âm hóa trong 3 năm:

- Tân Phúc âm hóa gia đình năm 2014
- Tân Phúc âm hóa giáo xứ năm 2015
- và Tân Phúc âm hóa xã hội năm 2016.

Thế nào là **“Phúc-âm-hóa”** gia đình, giáo xứ và xã hội? Thế nào là **“Tân Phúc-âm-hóa”** gia đình, giáo xứ và xã hội?

Nói cách đơn giản, Phúc âm hóa gia đình, giáo xứ và xã hội là làm cho các giá trị của Phúc âm được thể hiện trong đời sống gia đình, giáo xứ và xã hội. Hoặc là làm cho mọi lãnh vực, mọi chiều kích của gia đình, giáo xứ và xã hội được thấm nhuần các giá trị của Phúc âm.

Còn “Tân Phúc-âm-hóa” gia đình, giáo xứ và xã hội là làm cho các giá trị của Phúc âm được thể hiện một cách mới mẻ, sống động và phong phú trong đời sống gia đình, giáo xứ và xã hội. Hoặc là làm cho mọi lãnh vực, mọi chiều kích của gia đình, giáo xứ và xã hội được thấm nhuần cách sâu sắc và đậm nét các giá trị của Phúc âm.

Trong ngày Tĩnh Huấn Hè 2014 này, Ban Giáo Dục Công giáo giáo phận Ban Mê Thuật đề nghị các thầy cô giáo học hỏi, trao đổi và chia sẻ những suy nghĩ và việc làm của mình xung quanh hai đề tài sau:

1. “Mối tương quan giữa vai trò của người thầy/cô và của người cha/mẹ”.
2. “Mối liên hệ đồng nghiệp trong ngành giáo dục và sự thủy chung trong tình nghĩa vợ chồng”.

Tôi hân hạnh được quý linh mục Trưởng phó Ban và quý thầy cô trong Ban Điều Hành giao cho trách nhiệm gợi ý trong buổi Tĩnh Huấn Hè 2014 này. Mong quý thầy cô bao dung đón nhận và tích cực hưởng ứng bài gợi ý và chia sẻ của tôi.

Thân ái
Giêrônimô Nguyễn Văn Nội



À Ề TÀI I

MỒI TƯƠNG QUAN GIỮA VAI TRÒ CỦA NGƯỜI THẦY/CÔ VÀ CỦA NGƯỜI CHA/MẸ

I. VÀO ĐỀ

Xã hội càng văn minh tiến bộ, mỗi một người càng có thể đóng nhiều vai trò khác nhau cùng một lúc. Thậm chí có nhiều người có quá nhiều vai trò đến nỗi không còn phân biệt được phạm vi của mỗi vai trò ấy nữa. Nhưng tôi hy vọng là với các thầy cô giáo thì chuyện ấy không xảy ra, vì phân đống các thầy cô, nếu không nói là tất cả, chỉ có một gánh hai vai: một vai là làm cha làm mẹ trong gia đình và một vai là làm thầy, cô giáo ở nhà trường. Làm sao để các thầy cô chu toàn cả hai vai ấy tức đóng tròn vai của

mình từ trong gia đình cho đến nhà trường? Đó là điều mà mọi người trông đợi ở các thầy cô. Và đó cũng là mục tiêu của ngày tĩnh huấn hè 2014 này.

II. TRÌNH BÀY NỘI DUNG

2.1 Bối cảnh gia đình và xã hội nước ta hiện nay.

Ngay từ năm 2002 trong Thư Chung về Năm Gia đình, HĐGMVN đã lên tiếng cảnh báo về bối cảnh của gia đình và xã hội nước ta, không thuận lợi cho đời sống nhân bản và đức tin của người công giáo. Nhận định vẫn còn nguyên giá trị thời sự cho ngày hôm nay.

“Tuy nhiên, hình ảnh đẹp về gia đình Việt Nam hiện nay đang có nguy cơ mờ nhạt dần đi. Nguyên do dễ nhận thấy nhất là tiến trình công nghiệp hoá, đô thị hoá. Tiến trình này tự nó đem lại nhiều phúc lợi cho xã hội như những tiện nghi vật chất và cuộc sống văn minh, nhưng đồng thời cũng kéo theo những xáo trộn trong sinh hoạt gia đình, làm ảnh hưởng đến nề nếp gia phong như lời cuốn một số người đến chỗ hưởng thụ ích kỷ, và xa hơn đến lối sống buông thả sa đà, từ đó làm gia tăng những trường hợp ly dị và làm suy giảm ý thức về phẩm giá sự sống.

Cùng với tiến trình này là hiện tượng di dân ồ ạt về các thành phố lớn để tìm việc làm. Hậu quả là một số cha mẹ phải sống xa con cái, nên việc giáo dục cơ bản không được lưu tâm đúng mức; một số người trẻ phải rời gia đình đến làm việc ở nơi xa lạ, nên dễ bị bóc lột sức lao động và mắc phải những tệ nạn xã hội như xì ke, ma túy hay rơi vào những hoàn cảnh trong đó nhân phẩm bị coi thường; một số trẻ em bị đẩy ra đường phố sống lang thang.

Ngoài ra, sự phát triển nhanh chóng và đa dạng các phương tiện truyền thông xã hội, một mặt cung cấp những thông tin hữu ích giúp thăng tiến con người, nhưng mặt khác lại du nhập những lối sống thiếu lành mạnh, tác hại đến nếp sống đạo đức gia đình như tự do luyến ái, sống chung không cưới xin, dễ dàng sử dụng bạo lực”.

(Thư Chung 2002 của HĐGMVN, số 3).

2.2 Vai trò làm chồng làm vợ và làm cha làm mẹ trong gia đình của các thầy cô giáo.

2.2.1 Trừ một số ít thầy cô giáo còn độc thân, đại đa số các thầy cô giáo đều đã làm chồng làm vợ, làm cha làm mẹ trong gia đình.

Liên quan tới vai trò làm chồng làm vợ thì tình yêu và bí tích hôn nhân đã liên kết một người nam và một người nữ nên chồng nên vợ. Mỗi liên kết này bất khả phân ly vì ở trong kế hoạch của Thiên Chúa và vì là biểu tượng của Tình yêu chung thủy và của mối liên kết vĩnh viễn giữa Chúa Kitô và Hội Thánh. Vì thế tình yêu vợ chồng là tình yêu không san sẻ và thủy chung trọn đời. Với người bạn đời, vợ/chồng yêu thương, kính trọng, giúp đỡ, chia sẻ và thủy chung với nhau:

“Người làm vợ hãy từng phục chồng như từng phục Chúa, vì chồng là đầu của vợ cũng như Đức Kitô là đầu của Hội Thánh, chính Người là Đấng cứu chuộc Hội Thánh, thân thể của Người. Và như Hội Thánh từng phục Đức Kitô thế nào, thì vợ cũng phải từng phục chồng trong mọi sự như vậy.

Người làm chồng, hãy yêu thương vợ, như chính Đức Kitô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh; như vậy, Người thánh hoá và thanh tẩy Hội Thánh bằng nước và lời

*hằng sống, để trước mặt Người, có một Hội Thánh xinh đẹp
lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhơ hoặc bất cứ một khuyết
điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền. Cũng thế, chồng
phải yêu vợ như yêu chính thân thể mình. Yêu vợ là yêu
chính mình. Quả vậy, có ai ghét thân xác mình bao giờ; trái
lại, người ta nuôi nấng và chăm sóc thân xác mình, cũng
như Đức Kitô nuôi nấng và chăm sóc Hội Thánh, vì chúng
ta là bộ phận trong thân thể của Người. Sách Thánh có lời
chép rằng: Chính vì thế, người đàn ông sẽ lìa cha mẹ mà
gắn bó với vợ mình, và cả hai sẽ thành một xương một thịt.
Mầu nhiệm này thật là cao cả. Tôi muốn nói về Đức Ki-tô và
Hội Thánh. Vậy mỗi người trong anh em hãy yêu vợ như
chính mình, còn vợ thì hãy kính sợ chồng” (Ep 5, 22-32;
xem thêm 1 Cr 7, 2-11).*

2.2.2 Liên quan tới vai trò làm cha làm mẹ thì con cái là kết quả của tình yêu và là quà tặng của Thiên Chúa ban cho hai vợ chồng. Vì thế mà hai vợ chồng phải sinh con có trách nhiệm, phải sinh con và nuôi dưỡng, giáo dục con nên người và nên người Kitô hữu. Trong Thư Chung về năm gia đình 2002, HĐGMVN đã đưa ra 5 phương thế sau đây cho các bậc làm cha làm mẹ:

- (a) Cha mẹ làm gương sáng trong giáo dục con cái,
- (b) Cha mẹ lo phát triển đời sống đức tin cho con cái,
- (c) Cha mẹ hướng dẫn con cái biết sống tình liên đới trong các mối tương quan gia đình và xã hội,
- (d) Cha mẹ quan tâm đến việc làm trong sạch môi trường sách báo, phim ảnh, bạn bè của con cái

(đ) Cha mẹ mở rộng mối quan hệ của gia đình với các gia đình chung quanh để kính trọng, yêu thương, trao đổi, học hỏi và quan tâm giúp đỡ, góp phần phát triển nền văn minh tình thương (số 8).

2.2.3 Những khó khăn trở ngại cho những người làm cha làm mẹ và làm chồng làm vợ

- (a) Vấn đề sinh kế của gia đình
- (b) Giá trị đạo đức truyền thống của gia đình xuống cấp
- (c) Ảnh hưởng xấu của môi trường xã hội
- (d) Bất đồng, xung đột, ngoại tình và ly hôn dễ xảy ra.

2.2.4 Trong gia đình Kitô hữu nói chung và trong gia đình thầy cô công giáo nói riêng các thành viên không chỉ sống với nhau bằng tình yêu tự nhiên (máu mủ ruột thịt) mà còn phải sống với nhau bằng tình yêu siêu nhiên, bằng đức ái hay đức mến Kitô giáo như thánh Phaolô đã dạy:

“Giả như tôi có nói được các thứ tiếng của loài người và của các thiên thần đi nữa, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng khác gì thanh la phèng phèng, chũm choẹ xoang xoảng. Giả như tôi được ơn nói tiên tri, và được biết hết mọi điều bí nhiệm, mọi lẽ cao siêu, hay có được tất cả đức tin đến chuyển núi dời non, mà không có đức mến, thì tôi cũng chẳng là gì. Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi. Đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất

cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả. Đức mến không bao giờ mất được. On nói tiên tri ư? Cũng chỉ nhất thời. Nói các tiếng lạ chẳng? Có ngày sẽ hết. On hiểu biết ư? Rồi cũng chẳng còn. Vì chưng sự hiểu biết thì có ngần, on nói tiên tri cũng có hạn. Khi cái hoàn hảo tới, thì cái có ngần có hạn sẽ biến đi. Cũng như khi tôi còn là trẻ con, tôi nói năng như trẻ con, hiểu biết như trẻ con, suy nghĩ như trẻ con; nhưng khi tôi đã thành người lớn, thì tôi bỏ tất cả những gì là trẻ con. Bây giờ chúng ta thấy lò mờ như trong một tấm gương, mai sau sẽ được mặt giáp mặt. Bây giờ tôi biết chỉ có ngần có hạn, mai sau tôi sẽ được biết hết, như Thiên Chúa biết tôi. Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến” (1 Cr 13, 11-13).

2.2.5 Nói đến tình yêu không thể không nói đến hy sinh, vì hy sinh gắn liền với tình yêu và làm cho tình yêu có giá trị. Chính Chúa Giêsu đã nói: *“Không có tình yêu nào cao cả hơn Tình Yêu của kẻ hiến mạng sống mình cho người mình yêu”* (Ga 15,13). Vậy xin các thầy cô cho phép tôi đọc một bài thơ rất ngắn về “Tình Yêu và Hy Sinh”:

TÀNH YÊU VÀ HY SINH

Giống như những sợi chỉ dọc và sợi chỉ ngang

Đan chéo nhau

Đệt nên tấm thảm cuộc sống chúng ta.

Với mỗi HY SINH, TÌNH YÊU của chúng ta lớn lên.



Tình Yêu của trẻ thơ
thì nôn nóng, chiếm hữu và đòi hỏi.
Tình Yêu của người trưởng thành
thì biết chờ đợi, chia sẻ và cảm thông.
HY SINH có nghĩa là khước từ ước muốn
Và thú vui riêng của mình vì lợi ích của người kia.
HY SINH là học cho biết nói tiếng
“của chúng mình” thay vì tiếng “của anh” hoặc của em”.
Không đòi quyền lợi của mình
cho đi của cải và thời giờ của mình,
không phải bao giờ cũng dễ dàng.
Đó là một nghệ thuật cần phải tập luyện mới nên,
và các bài học phải trả giá đắt.
Nhưng trường học dạy từ bỏ và dâng hiến chính mình
là một trong những trường học
mang lại lợi ích nhiều nhất cho cuộc sống.
Nếu phải trả giá cao,
thì phần thưởng cũng sẽ tương xứng.
Và điều đó đúng, không chỉ đối với những người đang yêu,
mà còn đối với hết mọi người.

[(Rita Snowdon) Nguồn Tình yêu là quà tặng của Thiên Chúa]

2.3 Vai trò làm thầy cô giáo của các thầy cô Công giáo.

Dù có gia đình hay còn độc thân các thầy cô đều là những nhà mô phạm, những nhà giáo.

2.3.1 Vai trò của những người nhà giáo là trau dồi kiến thức, rèn luyện đạo đức cho con em nên người tốt và hữu ích cho xã hội. Các thầy cô Công giáo có một chỗ vô cùng thuận lợi để thực hiện sứ mạng của nhà giáo: đó là bục giảng, đó là chức danh thầy cô giáo! Trên bục giảng và với tư cách là thầy cô giáo, các thầy cô Công giáo không chỉ truyền đạt kiến thức cho học trò mà còn giúp các cháu nên người có đạo đức và hiểu biết.

2.3.2 Hơn nữa, các thầy cô công giáo có nhiều cơ hội và hoàn cảnh thuận lợi để hé mở một chân trời rộng mở của niềm tin tôn giáo, của đời sống tâm linh cho học trò. Vì là những người Công giáo, các thầy cô giáo còn có vai trò phúc âm hóa các học trò.

Học trò là đối tượng ưu tiên số 1 của việc Phúc âm hóa của các thầy cô Công giáo. Người ta vẫn nói con trẻ như tờ giấy trắng, cha mẹ thầy cô viết gì trên đó thì còn mãi trong tâm hồn trẻ thơ. Sau cha mẹ thì thầy cô là người gần gũi nhất, dễ ảnh hưởng nhất trên trẻ thơ.

Nhưng tiếc thay là trên thực tế có nhiều thầy cô Công giáo hành nghề sư phạm chỉ như một kẻ sinh nhai hoặc như một sự nghiệp, mà thiếu ý thức về trách nhiệm rao giảng Tin mừng cho những người có liên hệ. Vì thế cho nên các thầy cô Công giáo ấy chỉ nhìn các học trò là đối tượng để truyền đạt kiến thức mà không xem các học trò của mình là đối tượng để các thầy cô Công giáo dạy đạo làm người và giới thiệu Chúa và Đạo Chúa cho họ các em.

2.3.3 Những khó khăn trở ngại cho những người làm nghề nhà giáo.

(a) Thu nhập không bảo đảm cuộc sống cá nhân và gia đình

- (b) Những quy định bất hợp lý của ngành
- (c) Bệnh thành tích của nhà trường
- (d) Nạn giả dối trong giới, trong ngành, trong xã hội
- (d) Nạn bè phái trong giới, trong ngành, trong xã hội
- (e) Bệnh ghen tỵ, đố kỵ giữa đồng nghiệp
- (f) Bệnh trọng tiền của, khinh nghèo; trọng người giàu, coi thường người nghèo trong xã hội và nhà trường
- (g) Nạn học trò khó dạy.

2.4 Môi trường quan giữa vai trò của người thầy/cô và người cha/mẹ

2.4.1 Theo kinh nghiệm và quan sát của tôi, thì rất nhiều người làm cha làm mẹ Công giáo, lãng quên cách sống đức ái trong đời sống gia đình với vợ/chồng con cái mình. Cũng thế, rất nhiều giáo viên Công giáo chỉ xem nhà trường là môi trường nghề nghiệp kiếm sống mà không xem nhà trường là cánh đồng truyền giáo của mình. Vì thế các giáo viên Công giáo ấy không xem và đối xử với đồng nghiệp và học trò như là đối tượng yêu thương và phục vụ để giúp họ tìm ra Chúa và tiếp cận Đạo Chúa.

2.4.2 Nếu có điều gì cần phải thay đổi thì chính là ở điểm cốt yếu này: làm cho gia đình mình thành cộng đoàn cầu nguyện, yêu thương và loan báo Tin mừng và xem môi trường học đường là thúng bột mà mình phải làm cho đầy men Tin Mừng (x. Mt 13, 33), là vườn nho mà mình được mời làm việc cho có nhiều trái nho ngon ngọt theo ý Ông Chủ (x. Mt 20, 1-7).

III. TRAO ĐỔI & CHIA SẺ

- 3.1 Theo các thầy cô cũng là các cha mẹ thì thế nào là một người cha người mẹ lý tưởng?
- 3.2 Trong gia đình các thầy cô có được những thuận lợi và gặp phải những khó khăn trở ngại nào trong việc nuôi dưỡng và giáo dục con cái nên người và nên người Kitô hữu?
- 3.3 Theo các thầy cô là thầy cô giáo thì thế nào là một thầy cô giáo lý tưởng?
- 3.4 Trong nhà trường các thầy cô có được những thuận lợi và gặp phải những khó khăn trở ngại nào trong việc chu toàn trọng trách của một nhà giáo?

IV. THAY LỜI KẾT

Thay cho lời kết đề tài này, tôi xin phép được nhắc lại với các thầy cô một phương pháp giáo dục và phúc âm hóa hết sức giản dị, dễ thực hiện mà hiệu quả. Đó là “**tiếp xúc cá nhân**”. Trong lớp, trong trường các thầy cô thường xuyên có cơ hội tiếp xúc, gặp gỡ, trò chuyện với học trò và đồng nghiệp. Phải chăng các thầy cô chưa tận dụng cách thế này một cách hiệu quả để đem ánh sáng Tin mừng vào các tâm hồn của những người sống chung quanh mình?

Đại Hội Truyền Giáo Á Châu lần thứ I được tổ chức tại Chiang Mai (Thái Lan) từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 10 năm 2006, với chủ đề “**Kể chuyện Chúa Giêsu Kitô tại Á Châu**” (Telling the story of Jesus in Asia) càng làm cho cách truyền giáo bằng tiếp xúc cá nhân này trở thành quan trọng, vì kể chuyện về Chúa Giêsu giả thiết phải có người kể và người nghe tức là có sự tiếp xúc cá nhân. Trước khi kết thúc, Đại Hội ấy gửi một Sứ Điệp cho

các Giáo Hội Á Châu có đoạn văn như sau:

"Chúa Giêsu được mệnh danh là một người kể chuyện. Là một Sư Phụ (Rabbi), một vị Thầy (teacher), Ngài thích nhất là sử dụng phương pháp kể các dụ ngôn, để giải thích những Mầu Nhiệm sâu kín của Nước Trời. Có ai mà chưa nghe về câu chuyện của người Samaritanô nhân hậu hay câu chuyện người con hoang đàng? Những dụ ngôn của Chúa Giêsu kêu gọi chúng ta thiết lập một quan hệ mật thiết với Thiên Chúa và với những người anh chị em chung quanh chúng ta."

Ước chi mỗi thầy cô giáo là một người kể chuyện Chúa Giêsu cho học trò và đồng nghiệp. Nhưng muốn kể chuyện về Chúa Giêsu thì các thầy cô giáo chẳng những phải "BIẾT" mà còn phải "YÊU" Chúa Giêsu nữa □





ÀỀ TÀI II

MỐI LIÊN HỆ ĐỒNG NGHIỆP TRONG NGÀNH GIÁO DỤC & SỰ THỦY CHUNG TRONG TÀI NGHĨA VỢ/CHỒNG

I. VÀO ĐỀ

Có một mâu thuẫn trong đời sống con người ngày nay: người ta càng văn minh lại càng phụ thuộc lẫn nhau. Trong các lãnh vực kinh tế, tài chánh, sản xuất và dịch vụ, người ta nói đến toàn cầu hóa. Trong chính trị, tôn giáo người ta nói đến tình liên đới, sự hỗ trợ. Tất cả đều nói lên sự lệ thuộc lẫn nhau giữa con người với

con người. Trong giáo dục cũng không thể khác, vì các thầy cô giáo là cộng sự và đồng nghiệp có chung một sứ mạng cao cả là giáo dục đào tạo con người.

II. TRÌNH BÀY NỘI DUNG

2.1 Các Kitô hữu liên hệ mật thiết với xã hội loài người.

“Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô, và không có gì thực sự là của con người mà lại không gieo âm hưởng trong lòng họ. Thực vậy, cộng đoàn của họ được cấu tạo bằng những con người đã được qui tụ trong Chúa Kitô, được Chúa Thánh Thần hướng dẫn trong cuộc lữ hành về Nước Cha và đã đón nhận tin mừng cứu rỗi đem tới cho mọi người. Vì thế, cộng đoàn ấy mới nhận thấy mình thực sự liên hệ mật thiết với loài người và lịch sử nhân loại” (Hiến Chế Vui Mừng và Hy Vọng, Lời mở đầu).

2.2 Nhà trường là môi trường thuận lợi để các thầy cô Công giáo thi thố tài năng cá nhân, thể hiện tình liên đới và cộng tác với người khác vì công ích

- (a) Thi thố tài năng cá nhân: Càng được giao nhiều thì càng phải sinh lời nhiều (x. dụ ngôn những yến bạc, Mt 25,14-30)
- (b) Thể hiện tình liên đới: Các bạn đồng nghiệp cũng là các cộng sự gần gũi nhất của các thầy cô Công giáo.
- (c) Cộng tác vì ích chung: Một con én không thể làm nên mùa xuân, một thầy cô giáo không thể dạy hết các môn, một thầy cô giáo không thể đáp ứng mọi đòi hỏi, chờ đợi và ước mơ của học trò. Cộng tác chặt chẽ với nhau, các thầy

cô mới chu toàn sự nghiệp trăm năm trông người cho tổ quốc và Giáo hội.

2.3 Nhà trường là môi trường thuận lợi để các thầy cô công giáo làm chứng cho niềm tin Kitô của mình, cho Tin Mừng Cứu Độ của Thiên Chúa

Nếu có tinh thần truyền giáo sâu sắc các thầy cô công giáo không chỉ coi các thầy cô giáo khác là bạn đồng nghiệp mà còn phải coi thầy cô giáo khác là bạn hữu thân tình đáng được mình chia sẻ điều quý giá nhất là niềm tin tôn giáo tín ngưỡng. Ngày nay người ta thường sử dụng phương cách “đồng đẳng” để giúp đỡ những thành phần bất hạnh trong xã hội (ví dụ: giữa những cô gái hành nghề mãi dâm, giữa những người nhiễm HIV). Tương tự như thế, không ai dễ gặp gỡ tiếp xúc với các thầy cô giáo cho bằng các thầy cô giáo.

2.4 Nhà trường cũng có thể trở thành môi trường thuận lợi cho những cái xấu (kể cả tội ngoại tình) phát triển

2.4.1 Tuy sống và làm việc trong một môi trường thanh tao cao quý, nhưng chưa chắc các thầy cô đã thoát khỏi những thói xấu thường tình của con người. Nhất là với người Việt Nam chúng ta thì thói ghen tỵ dường như đã ăn sâu vào xương tủy mỗi người, nên một tập thể, một đám đông như nhà trường thì rất khó tránh khỏi cảnh nhiều chuyện. Trong bài ca đức ái thánh Phaolô đã liệt kê 15 đặc điểm của đức ái Kitô giáo trong đó có **“yêu thương là không ghen tỵ”** (x. 1 Cr 13, 5-7). Có lẽ đây là đặc điểm đáng các thầy cô lưu tâm nhất. Nhà chú giải Thánh Kinh William Barclay diễn giải về thói ghen tỵ như sau: “Có 2 loại ghen tỵ. Có loại thèm khát của cái người khác, loại ghen tỵ này rất khó tránh vì sự thèm muốn đó gắn liền với bản tính con người; loại thứ hai tệ

hơn nhiều, nó nghiên ngấm ngay sự kiện kẻ khác có cái mà chính mình không có. Muốn có được cái kẻ khác có, không gì tai hại bằng muốn kẻ khác đừng có cái mà họ đang có. Một tâm hồn bản thiện nhất cũng không thể sa vào điều gì thấp kém hơn thế.”

2.4.2 Sống và làm việc cùng với những bạn đồng nghiệp dễ thương, các thầy cô dễ đồng cảm với nhau hơn với người bạn đời của mình là người có công việc khác, bận tâm khác, ưu tư khác, sở thích khác. Từ đó rất dễ nảy sinh tình cảm. Nếu giữa hai giáo viên còn độc thân mà nảy sinh tình cảm yêu đương thì không có gì đáng nói vì là điều bình thường trong xã hội. Nhưng nếu tình cảm yêu đương nảy sinh giữa hai giáo viên trong đó một hay hai người đã có gia đình thì là một điều xã hội không cho phép, nhà trường và học trò không chấp nhận và trở thành gương xấu cho mọi người, nhất là người trẻ.

Vì thế mà các thầy cô Công giáo cần hết sức quan tâm đến quan hệ tình cảm với các bạn đồng nghiệp khác phái. Một khi chuyện tình cảm yêu đương đã xảy ra thì không tránh khỏi tai tiếng.

2.5 Lối sống thích hợp của các thầy cô Công giáo (phù hợp với chức năng và sứ mạng thầy cô giáo và tránh những điều xấu xa) là chúng tá đời sống:

** "Chính anh em là muối cho đời. Nhưng muối mà nhạt đi, thì lấy gì muối nó cho mặn lại? Nó đã thành vô dụng, thì chỉ còn việc quăng ra ngoài cho người ta chà đạp thôi. Chính anh em là ánh sáng cho trần gian. Một thành xây trên núi không tài nào che giấu được. Cũng chẳng có ai thấp đèn rồi lại để dưới cái thùng, nhưng đặt trên đế, và đèn soi chiếu cho mọi người trong nhà. Cũng vậy, ánh sáng của anh em phải chiếu giải trước mặt thiên hạ, để họ thấy những công việc tốt đẹp anh em làm, mà tôn vinh Cha của anh em, Đấng ngự trên trời"*

(Mt 5, 13-16; Mc 9, 50; Lc 14, 34-35).

* “Con người thời nay tin vào các chứng nhân hơn là các thầy dạy. Tin vào kinh nghiệm hơn là đạo lý, tin vào đời sống và các sự kiện hơn là các lý thuyết. Hình thức đầu tiên của việc truyền giáo là chứng tá đời sống Kitô hữu; hình thức này là điều không thể thay thế được. Chúa Kitô, Đấng mà chúng ta đang tiếp tục sứ mạng của Người, là “Vị Chứng Nhân” tuyệt hảo (x. Kh 1, 5; 3, 14) và là khuôn mẫu cho chứng tá Kitô giáo. Chúa Thánh Thần đang đồng hành với Giáo hội trên bước đường của Giáo hội, đồng thời liên kết Giáo hội với lời chứng của người về Chúa Kitô (x. Ga 15, 26-27).

Hình thức đầu tiên của chứng tá là chính đời sống của nhà truyền giáo, của gia đình Kitô hữu và của cộng đồng Giáo hội, hình thức này làm cho người ta nhìn thấy một lối sống mới. Cho dù vẫn có giới hạn và bất toàn của con người, nhưng khi nhà truyền giáo chân thành sống theo gương Đức Kitô, thì họ là một dấu chỉ về Thiên Chúa và về những thực tại siêu việt. Tuy vậy. Mọi người trong Giáo hội, khi nỗ lực noi gương Thầy Chí Thánh, thì có thể và phải nêu lên chứng tá này; trong rất nhiều trường hợp, đây là cách thế duy nhất để truyền giáo” (Thánh giáo hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Sứ vụ Đấng Cứu Độ, số 42).

III. TRAO ĐỔI & CHIA SẺ

- 3.1 Trong nhà trường các thầy cô giáo có được những thuận lợi và gặp phải những khó khăn nào để thể hiện tình đồng nghiệp?
- 3.2 Có phải thói ghen tỵ làm cho các thầy cô giáo mất đoàn kết và sinh lòng cùng với nhau không?
- 3.3 Tại sao một số thầy cô giáo rơi vào chuyện tình cảm bất chính với các bạn đồng nghiệp? Phải làm sao để tránh? Phải giải quyết cách nào cho êm đẹp?

IV. THAY LỜI KẾT

Để kết đề tài này, tôi xin phép được nêu lên kinh nghiệm truyền giáo của Giáo hội Hàn Quốc. Các thầy cô biết là Đức giáo hoàng Phanxicô sắp có chuyến thăm Hàn Quốc từ ngày 14 đến ngày 18 tháng 8 năm nay.

Giáo hội Công giáo Hàn Quốc phát triển mạnh mẽ một cách đáng kinh ngạc, một phần vì Giáo hội có những nhà lãnh đạo là các Kitô hữu (Công giáo và Tin lành) dám bênh vực công lý và người nghèo, một phần vì Giáo hội Công giáo Hàn Quốc có chiến lược, chiến thuật truyền bá Tin mừng rất bài bản và khoa học cho đồng bào không Công giáo. Một trong những chiến thuật ấy là **“người người kết thân”, “nhà nhà kết thân”**. Nghĩa là một người Công giáo kết thân với một người không Công giáo; một thầy cô Công giáo kết thân với một thầy cô không Công giáo; một học sinh sinh viên Công giáo kết thân với học sinh sinh viên không Công giáo; một công nhân Công giáo kết thân với một công nhân không Công giáo; một gia đình Công giáo kết thân với một gia đình không Công giáo; một xóm, một phường Công giáo kết thân với một xóm, một phường không Công giáo...

Trong các dịp lễ tôn giáo hay các dịp lễ của gia đình, phía Công giáo mời bạn không Công giáo đến dự. Nhờ đó mà nhiều người không Công giáo có dịp tiếp xúc với đời sống và tinh thần của người Công giáo mà phát sinh lòng mến mộ và tìm hiểu thêm về Đạo và tin theo Đạo.

Tại sao chúng ta không bắt chước anh chị em Công giáo Hàn Quốc mà làm điều tương tự?

Giêrônimô Nguyễn Văn Nội

[Sài Gòn ngày 8/6/2014]